Giải pháp ngăn ngừa hoạt động chuyển giá của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam

HOÀNG VĂN ĐẠT - NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế tại Việt Nam xuất hiện hàng loạt các doanh nghiệp FDI khai báo lỗ ròng nhiều năm nhưng vẫn liên tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và bị nghi ngờ tới các nghi án chuyển giá, trốn thuế, trong đó có tên tuổi các doanh nghiệp FDI lớn bị phát hiện như Kangnam, Metro,... gây thất thu một lượng thuế lớn cho đất nước, tạo sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước. Bài viết phân tích các hình thức chuyển giá diễn ra tại Việt Nam và đề xuất các phương án chống chuyển giá, trong đó đặc biệt nhấn mạnh phương án đơn giản hóa thủ tục APA; nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế trong thời gian tới.

Từ khóa: *doanh nghiệp FDI, chuyển giá FDI, chuyển giá, trốn thuế*

1. Hình thức chuyển giá tại Việt Nam

Có nhiều khái niệm khác nhau về chuyển giá, một trong số các cách tiếp cận dễ hiểu là từ góc độ thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chuyển giá được hiểu là việc xác định giá chuyển giao không đúng với giá thị trường nhằm tối thiểu hóa số thuế của các công ty đa quốc gia trên toàn cầu.

Do hoạt động chuyển giá diễn ra rất phức tạp, nhằm phân tích rõ bản chất của hoạt động chuyển giá đang diễn ra ở Việt Nam, nhóm tác giả tập trung phân tích hoạt động chuyển giá thông qua phương diện các hình thức biểu hiện chính của hoạt động chuyển giá.

Một là, chuyển giá thông qua tăng chi phí đầu vào, hạ giá bán đầu ra

Hình thức chuyển giá này được thực hiện trong các giao dịch liên kết, giữa các bên tham gia liên kết bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con trong cùng một tập đoàn- "công ty anh em"- thông qua các giao dịch liên quan đến việc chuyển giao thiết bị, máy móc, hàng hóa, nguyên vật liệu.

Theo báo cáo Động thái doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2014 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 56% doanh nghiệp cho rằng các doanh nghiệp FDI thường sử dụng hình thức chuyển giá bằng cách mua nguyên vật liệu đầu vào sản xuất của công ty mẹ với giá cao và bán sản phẩm cho công ty mẹ với giá thấp so với giá thực

Bảng 1. Một số vụ chuyển giá điển hình thông qua tăng chi phí đầu vào, hạ giá bán đầu ra

Đơn vị: VNĐ

Các vụ chuyển giá	Số tiền giảm lỗ	Phương thức chuyển giá	Lĩnh vực	Chính quốc
Công ty Daiwa Seiko Việt Nam	15,7 tỷ	Tăng chi phí đầu, hạ giá bán đầu ra	Sản xuất	Nhật Bản
Công ty TNHH LesGans Việt Nam	21 tỷ	Hạ thấp giá bán đầu ra	Sản xuất	Nhật Bản
Công ty TNHH Sung Shin Vina	N/A	Hạ thấp giá bán đầu ra	Sản xuất	Hàn Quốc
Công ty Foster's Việt Nam	N/A	Hạ thấp giá bán sản phẩm, tránh thuế tiêu thụ đặc biệt.	Sản xuất và cung cấp dịch vụ	Singapore

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

tế. Do thuế suất của nước có công ty mẹ đặt trụ sở thường thấp hơn ở Việt Nam, nên các công ty đa quốc gia này có xu hướng chuyển dịch lợi nhuận sang bên nước có trụ sở của công ty mẹ và chuyển dịch chi phí sang Việt Nam (Nguyễn Thị Quỳnh Giang, 2010). Do đó sẽ gây nên tình trạng lãi thật ở công ty mẹ và lỗ giả ở công ty con đặt tại Việt Nam, gây thất thu thuế cho Việt Nam.

Hai là, chuyển giá thông qua chuyển giao công nghệ, thương hiệu, bản quyền

Để xác định được giá trị thị trường của các giao dịch về chuyển giao công nghệ, thương hiệu, bản quyền, cần tìm được các giao dịch độc lập mang tính chất giống với các giao dịch liên kết trên. Trong thực tế, rất khó để có thể tìm được các giao dịch độc lập như thế. Do các chuyển giao về công nghệ, thương hiệu, bản quyền liên quan đến các đặc điểm riêng của ngành nghề kinh doanh, tính chất sản phẩm, bí quyết sản xuất.

Việt Nam với đặc thù là một nước đang phát triển, đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa được xác định là một trong những vấn đề được Nhà nước ưu tiên. Tuy nhiên, do điều kiện về cơ sở vật chất, trình độ khoa học công nghệ nước ta chưa thể tự sản xuất, nên dây chuyền máy móc thiết bị, công nghệ chủ yếu do nhập khẩu từ nước ngoài. Lợi dụng đặc điểm này, các công ty đa quốc gia có thể chuyển giao các công nghệ sản xuất, thương hiệu sản xuất, bản quyền sản phẩm cho các công ty con ở Việt Nam và thu phí bản quyền rất cao.

Một trong các vụ chuyển giá lớn, thu hút được sự chú ý của dư luận trong thời gian qua là vụ chuyển giá của công ty Metro Việt Nam. Tháng 4/2015, Bộ Tài chính công bố kết luận đợt thanh, kiểm tra chống chuyển giá tại Công ty Metro Việt Nam. Sau 2 tháng thanh tra cơ quan thuế đã phát hiện nhiều vi phạm tại doanh nghiệp, thanh tra đã yêu cầu xử lý, truy thu thuế của Công ty nộp vào ngân sách Nhà nước 507 tỷ đồng. Tổng Cục Thuế cho biết, vi phạm đáng chú ý nhất là hành vi chuyển giá thông qua giao dịch liên kết với công ty mẹ tại Đức. Tổng số lỗ bất hợp lý mà Metro buộc phải giảm sau thanh tra là 335 tỷ đồng. Lý giải về con số chuyển giá trên, chuyên gia Tổng cục Thuế cho hay, Metro Việt Nam và công ty mẹ- Metro tại Đức có ký hợp đồng nhượng quyền thương hiệu ngay từ khi mới đầu tư ở Việt Nam. Hàng năm, Metro Việt Nam phải trả cho công ty mẹ ở Đức một khoản tiền khá lớn.

Ba là, chuyển giá thông qua nâng khống giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong vốn góp liên doanh liên kết

Theo nghiên cứu của Tổng Cục Thuế, việc chuyển giá thông qua mua bán tài sản hữu hình và vô hình là khá phổ biến. Khi đầu tư vào Việt Nam, đa số các công ty đa quốc gia đều phải mua tài sản cố định và hầu hết là mua từ các bên liên kết nước ngoài. Do vậy, điều này đã tạo cơ hội cho các công ty đa quốc gia (MNC) thực hiện hành vi chuyển giá bằng cách nâng khống giá trị tài sản để giảm số thuế thu nhập phải nộp.

Bốn là, chuyển giá thông qua cung cấp dịch vụ nội bộ công ty

Việc cung cấp dịch vụ giữa công ty mẹ với các công ty trong nội bộ tập đoàn và giữa các công ty trong nội bộ tập đoàn với nhau thường rất khó định giá và khó xác định có thực sự phát sinh hay không. Lợi dụng đặc tính này, trong những năm qua, một số công ty đa quốc gia đầu tư vốn vào Việt Nam

Bảng 2. Một số vụ chuyển giá điển hình thông qua nâng khống giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong vốn góp liên doanh liên kết

Các vụ chuyển giá bị phát hiện tại VN	Hình thức chuyển giá	Nội dung
Công ty TNHH Kad Industrial SA Việt Nam	Nâng khống giá trị tài sản hữu hình trong vốn góp liên doanh liên kết	Góp vốn bằng máy móc thiết bị đã qua sử dụng, nâng chi phí khấu hao
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn liên doanh Vina Group	Nâng khống giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong vốn góp liên doanh liên kết	Xác định giá trị đưa vào góp vốn của Vina Group là 4,34 triệu USD. Nhưng theo sự thẩm định giá của công ty giám định giá Quốc Tế thì giá trị tài sản góp vốn của Vina Group chỉ có giá trị là 2,99 triệu USD
Công ty Hualon Corporation (Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 2, Đồng Nai)	Nâng khống giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình trong vốn góp liên doanh liên kết	Gần 20 năm liên tục báo lỗ, nâng khống giá dây chuyền máy lên đến 40 lần (từ 400.000 USD thành 16 triệu USD)
Liên doanh Khách sạn Thăng Long (TP. Hồ Chí Minh)	Nâng khống giá trị tài sản hữu hình trong vốn góp liên doanh liên kết	Giá trị thiết bị khai báo 496.906 USD, giá trị thẩm định khai khống là 190.006 USD, chiếm tỷ lệ 40,43%
Trung tâm quốc tế dịch vụ văn phòng (Hà Nội)		Giá trị thiết bị khai báo là 1.288.170 USD, giá trị thẩm định khai khống là 260.000 USD, tỷ lệ 21,16%
Công ty ô tô Hoà Bình (Hà Nội)		Giá trị thiết bị khai báo là 5.823.818 USD, giá trị thẩm định khai khống là 1.602.298 USD, chiếm tỷ lệ 27,51%

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

thực hiện hành vi cung cấp các dịch vụ quản lý và hỗ trợ quản lý cho cả tập đoàn (dịch vụ kế toán, tài chính, tư vấn, quản lý tài sản…), tính giá dịch vụ ở mức cao để chuyển lợi nhuận từ công ty con tại Việt Nam sang công ty mẹ ở nước ngoài nhằm tối thiểu hoá nghĩa vụ thuế của công ty con tại Việt Nam. Một điển hình trong số những doanh nghiệp thực hiện chuyển giá thông qua hình thức này là Keangnam Vina. Chỉ đến năm 2013 Keangnam Vina mới bị phát hiện đã thực hiện những chiêu trò nhằm giảm số thuế thu nhập phải nộp tại Việt Nam. Thông qua việc ký kết hợp đồng với công ty Keangnam Enterprise- một thành viên cùng công ty mẹ để làm tổng thầu EPC, Keangnam Vina đã chuyển được một khoản lợi nhuận kếch sù về "đất mẹ" Hàn Quốc. Công ty này đã chi trả cho "người anh em ruột" lên tới 485 tỷ đồng về dịch vụ tư vấn tài chính đồng thời phí dịch vụ sắp xếp nguồn vay lên tới 20 triệu USD, chi phí tư vấn quảng cáo, tư vấn cấp quyền sử dụng đất, cấp phép giấy đầu tư cũng lên tới vài triệu USD. Trong khi Keangnam Vina khai báo thua lỗ liên tục thì Keangnam Enterprise ở Hàn Quốc lại nhận được một khoản lãi lớn từ việc này. Cũng trong năm 2007, Keangnam Vina cũng ký hợp đồng vay vốn ở ngân hàng Kookmin Bank. Tổng số tiền vay của công ty này cho đến năm 2013 lên tới 400 triệu USD đồng thời tổng số lãi vay, chi phí tài chính của việc vay lãi là 2.000 tỷ đồng. Các chuyên gia của ngành thuế Hà Nội đã tính rằng Keangnam Vina đã trả lãi suất trung bình khoảng 12% mỗi năm cho khoản vay này trong khi lãi suất vay vốn bằng USD tại Việt Nam chỉ dao động trong khoảng từ 5- 7% mỗi năm. Sau khi bị cơ quan thuế nghi ngờ và vào cuộc thanh kiểm tra, tổng giá trị lỗ mà Keangnam Vina bị điều chỉnh là 1.220 tỷ đồng, toàn bộ số lỗ mà công ty này khai báo phát sinh trong 2007- 2011 đều phải giảm hết. Công ty này đã bị truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp lên tới 95,2 tỷ đồng.

2. Quản lý hoạt động chống chuyển giá tại Việt Nam

Hiện tại, Việt Nam thực hiện công tác chống chuyển giá thông qua 2 phương pháp chính là phương pháp xác định giá chuyển giao truyền thống thông qua tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế và hiệp định thỏa

Bảng 3. So sánh các phương pháp chống chuyển giá ở Việt Nam

	Phương pháp xác định giá chuyển giao truyền thống	Phương pháp xác định giá chuyển giao APA
Giống nhau		
	- Mục đích: Ngăn ngừa hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp FDI, cải thiện hiệu quả của công tác quản lý thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước, cải thiện hiệu quả môi trường đầu tư. - Xác định biên độ giá thị trường của giao dịch liên kết dựa trên 5 phương pháp định giá chuyển giao.	
Khác nhau		
Thời điểm tiến hành	Sau khi doanh nghiệp tiến hành giao dịch liên kết.	APA thường được xác định trước khi diễn ra giao dịch giữa các bên liên kết và trước khi người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.
Đối tượng thực hiện phương pháp ĐGCG	- Cơ quan thuế tiến hành áp dụng các phương pháp định giá chuyển giao. - Doanh nghiệp có nghĩa vụ cung cấp và chứng minh các tài liệu liên quan.	- Doanh nghiệp tiến hành các phương pháp định giá chuyển giao theo yêu cầu trong hồ sơ APA. - Cơ quan thuế kiểm tra việc áp dụng các phương pháp định giá chuyển giao trên cơ sở các thông tin liên quan do doanh nghiệp cung cấp.
Thời điểm áp dụng phương pháp ĐGCG	Khi giao dịch liên kết đã được thực hiện xong.	Trước khi tiến hành các giao dịch liên kết.
Trách nhiệm của doanh nghiệp	Doanh nghiệp phải tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của cơ quan thuế đưa ra.	Doanh nghiệp có quyền quyết định xác lập hay bỏ qua APA.
Hợp tác quốc tế về quản lý thuế	Mang tính tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật trong nước.	- APA song phương và đa phương thể hiện rõ nhất bản chất của APA trong quan hệ hợp tác quốc tế về quản lý thuế. Thông qua sự thống nhất về cách thức quản lý thuế giữa hai hoặc nhiều cơ quan thuế tham gia APA. - Thực hiện APA song phương và đa phương là một trong các biện pháp giúp các doanh nghiệp tránh được hiện tượng đánh thuế trùng lặp.

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

thuận giá trước- APA.

2.1. Phương pháp xác định giá chuyển giao truyền thống thông qua tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế

Cơ quan thuế tiến hành công tác chống chuyển giá bằng phương pháp truyền thống thông qua việc thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp FDI, nhằm phát hiện và xử lý các hành vi có liên quan đến hoạt động chuyển giá. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành khi doanh nghiệp đã tiến hành các giao dịch liên kết. Cơ quan thuế tiến hành phân tích và so sánh giao dịch liên kết với các giao dịch độc lập, để đưa đến kết luận giá trị của giao dịch liên kết có tuân thủ nguyên tắc giá thị trường hay không? Các doanh nghiệp được chọn để tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế thường là các doanh nghiệp có dấu hiệu của hành vi chuyển giá, biểu hiện bằng sự thua lỗ kéo dài trong nhiều năm. Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra thuế doanh nghiệp vẫn là một trong các biện pháp chống chuyển giá chính được thực hiện tại nước ta. Thông qua công tác thanh tra kiểm tra thuế, cơ quan thuế đã phát hiện một số lượng lớn các doanh nghiệp vi phạm về các quy định thuế nói chung và chuyển giá nói riêng, truy thu hàng ngàn tỷ đồng tiền thuế cho ngân sách nhà nước. Đặc biệt, qua thanh kiểm tra thuế, cơ quan thuế đã phát hiện các

trường hợp các doanh nghiệp FDI lớn, có hành vi chuyển giá thông qua các các thức chuyển giá phức tạp.

2.2. Hiệp định thỏa thuận giá trước- APA

APA là một công cụ chống chuyển giá mới ở Việt Nam, đã được cụ thể hóa bằng Thông tư 201/2013/TT-BTC và đang trong giai đoạn đầu áp dụng thí điểm ở Việt Nam. APA có một số điểm giống và điểm khác biệt với các biện pháp chống chuyển giá truyền thống (Bảng 3).

Như vậy, APA là một phương pháp chống chuyển giá mới được áp dụng tại Việt Nam, APA có khác biệt cơ bản với phương pháp xác định giá chuyển giao truyền thống. Một trong các điểm khác biệt cơ bản là APA thường được xác định trước khi diễn ra giao dịch giữa các bên liên kết và là một trong các biện pháp giúp doanh nghiệp tránh được hiện tượng đánh thuế trùng lặp.

3. Các phương án chống chuyển giá đang áp dụng tại Việt Nam

3.1. Công tác thanh kiểm tra thuế

Thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là một trong các biện pháp quan trọng trong chống chuyển giá hiện tại của Việt Nam. Qua các kết quả đạt được trong các năm gần đây, đặc biệt trong giai đoạn 2011 đến nay, công tác thanh kiểm tra đã đạt được các kết quả quan trọng. Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê, năm 2010, cơ quan thuế tiến hành thanh tra 2.385 doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, thu về cho Ngân sách Nhà nước 677 tỷ đồng. Năm 2011, thanh tra 2.161 doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, thu Ngân sách Nhà nước 1.703 tỷ đồng. Năm 2012, thanh tra 2.161 doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá, thu Ngân sách Nhà nước 746 tỷ đồng. Năm 2013, thanh tra 2110 doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá và thu ngân sách 998 tỷ đồng. Năm 2014, ngành thuế đẩy mạnh công tác thanh tra, 8 tháng đầu năm 2014, thanh tra tại 39.000 doanh nghiệp, xử phạt 2.000 doanh nghiệp vi phạm, truy thu 1.000 tỷ đồng và giảm lỗ 4.000 tỷ đồng. Năm 2015, công tác thanh kiểm tra chống chuyển giá vẫn là một trong các biện pháp được ngành thuế đẩy mạnh.

Đi cùng với đẩy mạnh công tác thanh tra kiểm tra thuế, ngành thuế càng song song tiến hành nâng cao, bồi dưỡng năng lực và phẩm chất cán bộ ngành thuế., từ đó nâng cao được chất lượng công tác thanh kiểm tra thuế.

3.2. Sức mạnh đến từ người tiêu dùng

Các sản phẩm của các công ty đa quốc gia có thể được tiêu dùng tại Việt Nam, vì thế một trong các biện pháp chống chuyển giá mạnh mẽ và hiệu quả có thể đến từ phía người tiêu dùng. Hiện tại, Hiệp hội Người Tiêu dùng của Việt Nam chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động của mình trong việc ứng phó với các vấn đề chung của xã hội. Một phần lý do đến từ nhận thức của người tiêu dùng, chưa có sự liên kết và thiếu trách nhiệm với các vấn đề của xã hội. Trước thực trạng trên, nhằm chung tay giải quyết vấn đề chống chuyển giá với ngành Thuế thì công việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng hết sức quan trọng và cần thiết. Từ đó nâng cao phản ứng về hành vi tiêu dùng với các hàng hóa dịch vụ của các các công ty có hành vi chuyển giá.

3.3. Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục APA

Qua nghiên cứu quá trình xây dựng và áp dụng APA của một số quốc gia trên thế giới, kết hợp với điều kiện thực tế áp dụng APA ở Việt Nam, nhóm tác giả đề xuất biện pháp đơn giản hóa thủ tục APA bao gồm các nội dung chính sau đây:

Đối tượng áp dụng

- Đối tượng hướng đến tập trung chủ yếu vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), các giao dịch với quy mô và giá trị nhỏ.
- Tiêu chí phân loại DNVVN ở Việt Nam chưa có sự thống nhất rõ ràng giữa hai văn bản luật là Nghị định 56/2009/NĐ-CP và Thông tư 16/2013/TT-BTC. Tuy nhiên, để thống nhất trong việc quản lý thuế, kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp, nhóm tác giả đã lựa chọn khái niệm theo Thông tư 16/2013/TT-BTC. *Theo đó, DNVVN là các doanh nghiệp sử dụng dưới 200 lao động làm việc toàn bộ thời gian và có doanh thu năm không vượt quá 20 tỷ đồng.*

Phương pháp áp dụng

- Giảm bớt số lượng tài liệu được yêu cầu trong xây dựng hồ sơ APA và quá trình thực hiện APA: Theo

Thông tư 201/2013/TT-BTC ban hành 21/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc áp dụng APA và Quyết định 558/QĐ-BTC ban hành ngày 20/3/2015, hướng dẫn về thủ tục hành chính trong việc xây dựng hồ sơ đề chính thức đề nghị áp dụng APA bao gồm nhiều nhóm tài liệu với số lượng tài liệu khá lớn.

Do số lượng các tài liệu APA được yêu cầu lớn, nội dung yêu cầu đối với một số loại tài liệu là các phân tích phức tạp gây ra sự khó khăn cho người nộp thuế, đặc biệt là các DNVVN, các giao dịch có giá trị nhỏ, ngăn cản quá trình gia nhập của các DNVVN, các giao dịch nhỏ đối với APA. Để khắc phục hạn chế này nhóm tác giả đề nghị áp dụng biện pháp giảm thiểu số lượng hồ sơ áp dụng đối với DNVVN, các giao dịch nhỏ, thực hiện theo các phương án sau:

Phương án 1: Cơ quan thuế và doanh nghiệp thỏa thuận về chủng loại và số lượng tài liệu được yêu cầu trong hồ sơ APA. Sau khi yêu cầu áp dụng một APA, cơ quan thuế và doanh nghiệp có thể thỏa thuận với nhau giảm bớt hoặc loại bỏ một số tài liệu trong hồ sơ APA. Do tính chất đa dạng của các giao dịch liên kết về chủng loại hàng hóa, tính chất của các giao dịch liên kết dẫn tới các phân tích về kinh tế, phân tích tài chính, các phương pháp xác định giá thị trường, các giả định quan trọng là khác nhau. Đôi khi các loại thông tin trong hồ sơ APA có mức độ quan trọng khác nhau đối với các giao dịch và các doanh nghiệp khác nhau. Vì thế, việc lựa chọn loại tài liệu giảm bớt phải căn cứ vào các loại giao dịch cụ thể, được chấp nhận dựa trên sự đồng ý của cơ quan thuế. Tuy nhiên, các tài liệu được giảm bớt phải trong phạm vi cho phép, đảm bảo giao dịch liên kết tuân thủ theo nguyên tắc thị trường, nguy cơ chuyển giá ở mức thấp nhất.

Phương án 2: Cơ quan thuế tiến hành xác định và chứng minh biên độ giá giao dịch liên kết, dựa trên tài liệu doanh nghiệp cung cấp. Đối với các DNVVN, việc lựa chọn các phương pháp định giá phù hợp, lựa chọn các giao dịch độc lập và tiến hành các phân tích so sánh có thể gặp khó khăn so

xem tiếp trang **58**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Quỳnh Giang, (2010), Chuyển giá trong các công ty đa quốc gia ở Việt Nam, tr.1, Luận văn thạc sĩ, Đại học kinh tế TP.HCM.

2. Hoàng Văn Đạt, Nguyễn Thị Thu Phương, (2015), Giải pháp ngăn ngừa hoạt động chuyển giá của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam, đề tài NCKH cấp Học viện Ngân hàng.

3. Thông tư 66/2010/TT-BTC Hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

4. Thông tư 201/2013/TT-BTC Hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế.

5. Deloitte, (2015), 2015 Global Transfer Pricing Country Guide.

6. Ernst & Young (2014), Worldwide transfer pricing reference guid.e

7. IRS (2013), IRS annual APA report shows aramatic increase in productivity, record number of APAs concluded.

8. OECD, (2010), OECD Model tax convention, article 9, chapter II: Tranfer pricing method.

9. OECD, (2010), OECD transfer pricing guidelines for multinational enterprises and tax administrations 2010.

SUMMARY

Solution to Transfer Pricing of multinational companies in Vietnam

The foreign direct investment (FDI) makes an important contribution to the socio-economic growth of Vietnam. However, in fact, in Vietnam, a series of declarations of net loss have made by FDI enterprises for years but they still continued to expand production and business activities and are suspected to be related to the transfer pricing such as Kangnam, Metro , which causes a large amount of tax loss to the country and creates unfair competition among the domestic business. This article analyzes the forms of transfer pricing taking place in Vietnam and proposes some anti-transfer pricing measures, particularly emphasizez the plan of simplified APA in order to improve the efficiency of the management tax in the future.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Hoàng Văn Đạt - Nguyễn Thị Thu Phương

Đơn vị công tác: K15TCDN.E – K15TCDN.G, Học viện Ngân hàng
Lĩnh vực nghiên cứu chính: Thuế, Tài chính doanh nghiệp
Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí kế toán kiểm toán
Email: hoangdat1703@gmail.com

2. Dr.P Anbouli, "A Study on CRM in bank".

3. Assist. Prof. Dr. Duygu KOCOGLU, "Customer Relationship Management and Customer Loyalty; A survey in the sector of Banking".

4. Peggy Mencol, "CRM101- Building a Great Customer Relationship Management Strategy".

5. Jonghyeok Kim & Euiho Suh & Hyunseok Hwang (2003), "A model for Evaluating the effectiveness of CRM using the Balanced Scorecard".

6. Kathleen Khirallah (2001), "CRM Case study: The analytics that power CRM at Royal Bank (Canada)".

7. Hung-Yi Wu (2012), "Constructing a strategy map for banking institutions with key performance indicators of the balanced scorecard", Evaluation and Program Planning 35 (2012) 303–320.

8. Đặng Thị Hương (2010), "Áp dụng thẻ điểm cân bằng tại các doanh nghiệp dịch vụ Việt Nam", Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010) 94-104.

9. ThS. Phạm Quang Huy (2011), "Vận dụng mô hình thẻ cân bằng điểm trong việc đánh giá hệ thống quản lý hoạt động tại các ngân hàng thương mại", Tạp chí Phát triển và hội nhập, số 10- tháng 3/2011.

10. Trương Đình Chiến (2012), "Quản trị quan hệ khách hàng- khung lý thuyết và điều kiện ứng dụng thực tiễn", ĐHKTQD

11. Bành Thị Hồng Phượng (2012), "Quản trị quan hệ khách hàng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Bình Định",

SUMMARY

Review customer relationship management strategy at Vietinbank by Balanced Scorecard

In the trend of international economic integration, the degree of competition between Commercial Banks (CBs) has been increasingly strong and stiff. A number of entities with a competitive "market shares" lead to the fact that attracting and maintaining their own loyal and potential customers is not an easy problem.

The customer relationship establishment and development is crucial for CBs to become more successful. Currently, Balance Scorecard is used as a common method to assess the effectiveness of customer relationship management strategy for CBs' business operation result. The article will research how to use this method for the purpose of evaluating the effectiveness of customer relationship management strategy applications at CBs and Joint-stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam (Vietinbank).

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Ngô Thị Minh Phương, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Khoa Ngân hàng, Học Viện Ngân Hàng
Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng
Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Thương mại
Email: phuongntm@hvnh.edu.vn

Trần Thị Nga

Đơn vị công tác: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Điện Biên
Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- Ngân hàng
Email: trannga.hvnh@gmail.com

tiếp theo trang **26**

với các doanh nghiệp lớn. Để các DNVVN tiếp cận tốt hơn với APA, nhóm tác giả đề nghị cơ quan thuế tiến hành các công việc xác định biên độ giá thị trường, dựa trên thông tin chi tiết mà doanh nghiệp cung cấp về đặc tính sản phẩm và điều kiện giao dịch, điều kiện hợp đồng. Sau đó, cơ quan thuế tiến hành đưa kết quả ra đàm phán với doanh nghiệp. Đồng thời, cơ quan thuế trình bày và chứng minh kết luận của mình dựa trên các bằng chứng thực tế. Việc cơ quan thuế tiến hành xác định các mức giá thị trường thay doanh nghiệp sẽ giúp xác định mức giá một cách chính xác và nhanh chóng hơn, do cơ quan thuế có thế mạnh về chuyên môn, cơ sở dữ liệu phân tích so sánh.

- Hỗ trợ DNVVN xây dựng các báo cáo phân tích so sánh trong hồ sơ APA. Các DNVVN có thể gặp phải khó khăn này do nguồn lực của doanh nghiệp không đủ để đáp ứng việc xây dựng các tài liệu theo yêu cầu của APA. Trình độ nhân viên hạn chế có thể là một trong các nguyên nhân dẫn tới sự khó khăn trong xây dựng các báo cáo phân tích. Các yếu tố về tài chính và các chi phí cơ hội cũng là một trong những khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình thiết lập các báo cáo phân tích. Để giúp các DNVVN tiếp cận một cách tốt hơn với APA, cơ quan thuế cần có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp về chuyên môn trong khi lập hồ sơ APA. ■